

NHỮNG TƯƠNG ĐỒNG VÀ KHÁC BIỆT TRONG SỰ THỐNG NHẤT CỦA CÁC THỂ NGỮ MDHUR Ở PHÚ YÊN VÀ GIA LAI

Đoàn Văn Phúc*

1. Mở đầu

1.1. Nhóm tộc người dưới tên gọi Mdhur (Mdh) hiện được phân bố tập trung tại ba tỉnh Phú Yên, Gia Lai và Đắk Lắk. Khi bàn về tiếng nói của nhóm cư dân này, vẫn có những ý kiến rất khác nhau. Song cho đến nay, chưa hề có một công trình khoa học, một bài viết chuyên biệt nào bàn về sự tương đồng và khác biệt cũng như sự thống nhất giữa các thể ngữ của nhóm tộc người này, cũng như xác định vị trí của tiếng Mdhur trong các họ ngôn ngữ ở Việt Nam.

1.2. Bài viết sẽ chỉ ra những tương đồng và khác biệt giữa các thể ngữ Mdhur ở các tỉnh Phú Yên (MPY) và Gia Lai (MGL) trên bình diện đồng đại để thấy được sự thống nhất của các thể ngữ này. Vì vậy, phương pháp nghiên cứu được áp dụng là phương pháp miêu tả: so sánh để chỉ ra những tương đồng và khác biệt trên bình diện đồng đại giữa các thể ngữ Mdh. Nhưng để chỉ ra sự thống nhất của tiếng Mdhur trong bối cảnh các ngôn ngữ Chamic, chúng tôi còn sử dụng Phương pháp thống kê từ vựng và phương pháp so sánh lịch sử nhằm chỉ rõ những từ cùng gốc, và đặc biệt là sự cách tân ở các ngôn ngữ Chamic (trong đó có các thể ngữ Mdhur).

1.3. Tư liệu sử dụng cho bài viết là những tư liệu được thu thập từ cuộc nghiên cứu điền dã của chúng tôi vào tháng 5/2008 tại khu vực cư trú của cư dân Mdhur ở hai tỉnh Phú Yên và Gia Lai, bao gồm: Mdhur Buôn Thu (Th), Mdh Buôn Bàu (Ba), Mdhur Buôn Kiến Thiết (Kt), Mdhur Sông Hình (Buôn Hai Riêng - SH) ở huyện Sông Hình và huyện Sơn Hòa thuộc tỉnh Phú Yên. Còn các thể ngữ Mdhur Buôn Ma rôk (Mr), Mdhur Buôn Biat (Bi), Mdhur Buôn Ngôm (Ng), Mdh Buôn Hliệt (Hl) thuộc huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng tư liệu của những người đi trước đã công bố (nhất là các tư liệu phục nguyên Tiền Nam Đảo: PA; và Tiền Melayu: PMI, và Tiền Chăm: PC) trong các công trình nghiên cứu về các ngôn ngữ Chamic, các ngôn ngữ Nam Đảo ở lục địa và hải đảo Đông Nam Á.

2. Sự tương đồng tiếng nói giữa các nhóm Mdhur

2.1. Về ngữ âm

2.1.1. Cấu trúc từ ngữ âm-âm vị học

Khi so sánh cấu trúc từ ngữ âm-âm vị học các thể ngữ, sự tương đồng giữa các thể ngữ MPY và MGL là hết sức rõ rệt và có sự đồng nhất. Các thể ngữ này đã và đang trải

* Viện Ngôn ngữ học

qua một quá trình đơn tiết hóa, song quá trình đó vẫn chưa hoàn thành. Điều này liên quan chặt chẽ tới mô hình cấu trúc từ ngữ âm-âm vị học. Vì vậy, có thể thấy đặc điểm của một ngôn ngữ đa tiết còn lưu giữ dấu vết song tiết ở các thổ ngữ MPY và MGL. Đó là sự tồn tại của hai loại từ ngữ âm: 1) Từ ngữ âm-âm vị học đơn tiết (từ đơn tiết - monosyllabic); và 2) Từ ngữ âm-âm vị học đa tiết (từ đa tiết - polysyllabic). Tư liệu thu thập được cho thấy: từ đa tiết trong các thổ ngữ MPY và MGL chỉ có các từ song tiết (bysyllabic/dissyllabic).

Cấu trúc ngữ âm - âm vị học của từ đơn tiết ở các thổ ngữ MPY và MGL đều có mô hình chung là: $S = I [(C_1) C_2 (C_3)] + R [(s_1) V (s_2) (C_4)]$ (trong đó: S - âm tiết (syllable); I - phần đầu âm tiết (Initial); R - vần (Rhyme, hay còn gọi là phần cuối (Final); C - phụ âm (consonant); s - bán nguyên âm (semi-vowel); V - nguyên âm (vowel)).

* Phần đầu âm tiết ở các thổ ngữ MPY hay MGL có thể là một phụ âm, hay một tổ hợp (cluster) phụ âm có từ 2 - 3 yếu tố. Nếu tổ hợp phụ âm gồm 3 yếu tố ($C_1C_2C_3$) thì C_3 bao giờ cũng là các phụ âm nước, lỏng [l], [r] hay xát vô thanh [h].

* Vần của từ ngữ âm-âm vị học đơn tiết bao gồm: âm đệm (prevocalic); âm chính và âm cuối. Trong mô hình ngữ âm-âm vị học của từ đơn tiết, thì phần đầu (I) là C_2 và vần (R) là nguyên âm là những bộ phận bắt buộc.

Từ đa tiết trong các thổ ngữ MPY và MGL là những từ chỉ gồm có một âm tiết phụ hay tiền âm tiết (presyllabic) và một âm tiết chính hay âm tiết trọng âm (Mainsyllabic). Âm tiết chính là bộ phận mang trọng âm từ, có trường độ dài, cường độ mạnh; còn âm tiết phụ không mang trọng âm, trường độ ngắn, cường độ nhẹ hơn, và có cấu trúc ngữ âm CVC. Các phụ âm đứng ở đầu âm tiết phụ thường là một phụ âm (hoặc một tổ hợp phụ âm - tuy ít gặp). Còn âm chính của âm tiết phụ chỉ là nguyên âm trung hoà /↔/ với 2 biến thể: [a] khi đi sau phụ âm tắc thanh hầu ///, kiểu như: //↔nak/ [anak] (con), //↔rEN/ [arEN] (cua); và [↔] khi đi sau các phụ âm khác, kiểu như: /↔man/ (voi), /↔-uh/ (7), /↔āj/ (làm cho chết, giết); /↔kujh/ (chuột). Nguyên âm /↔/ của ATP trong nhiều trường hợp bị biến mất trong ngữ lưu, làm cho phụ âm đầu của chúng dễ trở thành một yếu tố của tổ hợp phụ âm C_1C_2 , kiểu như: //↔săw/ (chó) > [săw]; /↔kam/ (trấu) > [hkam]; hay /↔pă// (thăng) > [tpă/]. Âm cuối của âm tiết phụ chỉ thấy có phụ âm nước /-l/ hay lỏng /-r/, và chúng cũng chỉ xuất hiện trong một số rất ít từ của các thổ ngữ Mdhur. Ví dụ:

/↔pă// (thăng) /↔b-uh/ (ngã)

/↔lkaw/ (cáo) /↔lmE// con gián

/↔lmu// (ghét) /↔lNi9aw/ (ở) ngoài

/↔rtit/ ở Kt (bướm) /↔rs□// ở Kt (phôi)

* Mô hình cấu trúc ngữ âm-âm vị học âm tiết chính gồm Phần đầu và vần, giống mô hình ngữ âm-âm vị học của từ đơn tiết, nhưng phần đầu chỉ có tổ hợp hai phụ âm C_1C_2 hoặc C_2C_3 mà thôi.

Phần đầu của âm tiết chính do các phụ âm hoặc các tổ hợp (cluster) hai phụ âm đảm nhiệm. Điều này khác hẳn với tổ hợp phụ âm (có thể có tới cụm ba phụ âm) có vai trò phần đầu ở vỏ ngữ âm của từ đơn tiết. Yếu tố thứ hai của tổ hợp phụ âm thường C_2C_3 chỉ

là các phụ âm nước, lỏng /l, r/ hay xát họng /h/ chứ không bao giờ có các phụ âm tắc, hoặc xát vô thanh (trừ [h]) hay mũi. Ví dụ: /t↔mlE/ (chóp); /t↔klu(N/ (sóng (nước)); /t↔kujh/ (chuột); /l↔pan/ (rét); /t↔b-r□j/ ở Ba, Th, /t↔b-roj/ ở Kt (hôm qua),...

Vần của âm tiết chính trong từ đa tiết có cấu trúc hoàn toàn giống với vần của âm tiết trong từ đơn tiết.

2.1.2. Về các đơn vị đoạn tính

Sự tương đồng ngữ âm giữa các thổ ngữ MPY và MGL không chỉ ở cấu trúc từ ngữ âm-âm vị học mà còn ở cả số lượng các đơn vị đoạn tính: các phụ âm, các nguyên âm, các bán nguyên âm.

Ở các thổ ngữ MPY lẫn các thổ ngữ MGL đều có số lượng các phụ âm đầu âm tiết chính giống nhau (với 25 phụ âm), gồm:

- Các phụ âm vô thanh: /p, t, c, k, /, pH, tH, kH, s, h/
- Các phụ âm hữu thanh / b-, d-, |-, γ-, ≡, L, ., m, n, J, N, B, j, l, r/

Điều đáng lưu ý là ở các thổ ngữ này không có phụ âm tắc, vô thanh, mặt lưỡi, bật hơi /cH/ trong hệ thống âm vị⁴. Thế nhưng ở các tổ hợp phụ âm đầu âm tiết chính lại có loại tổ hợp phụ âm đặc biệt. Đó chính là tổ hợp phụ âm có yếu tố khởi đầu là *phụ âm tắc*, thanh hầu, hữu thanh (voiced glotal stop consonant) /ʔ/. Phụ âm này đã từng được A.G. Haudricourd (1950) gọi là "phụ âm dịu, hữu thanh (mellow voiced)", còn E.W. Lee (1974) lại coi sự đối lập giữa /// với /ʔ/ "là một sự phát triển thứ cấp (secondary-level development)".

Ở các thổ ngữ này đều có 17 âm vị có chức năng âm cuối, trong đó có 12 phụ âm là: /p, t, c, k, m, n, J, N, /, h, l, r/, 2 bán nguyên âm /u≈, i≈/ và 3 tổ hợp gồm bán nguyên âm + phụ âm họng là: /i≈h, i/, u//.

Các thổ ngữ MPY và MGL đều có 16 nguyên âm, trong đó có sự đối lập trường độ (ngắn/dài) ở hầu hết các nguyên âm ở các dòng trước, giữa và sau (trừ 2 nguyên âm trung bình hàng trước và sau /e/ và /o/) như sau: /i, i(, e, E, E(, ∞, ∞(, Φ, Φ(, a, ă, u, u(, o, □, □(/.

Về phương diện ngữ âm, các thổ ngữ MPY và MGL là tương đối thống nhất, kể cả đặc điểm cấu trúc ngữ âm-âm vị học của từ cũng như các đơn vị đoạn tính. Với các đơn vị đoạn tính, sự tương đồng và thống nhất ấy thể hiện rõ qua đặc điểm cấu âm - âm học và âm vị học cũng như chức năng của chúng khi tham gia cấu tạo vỏ ngữ âm của từ (đơn tiết hay đa tiết). Điều khác biệt có chăng giữa các đơn vị đoạn tính này là không lớn và không có giá trị âm vị học.

2.2. Sự tương đồng về từ vựng

Sự tương đồng về từ vựng giữa các thổ ngữ được thể hiện chủ yếu qua:

2.2.1. Sự tương đồng về các lớp từ

⁴ Năm 1992, trong bài "Mấy vấn đề âm vị học đồng đại các ngôn ngữ Chamic", tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 2/1992, chúng tôi cho rằng trong các ngôn ngữ Chamic có hệ thống phụ âm đầu âm tiết chính là thống nhất và có 26 phụ âm đơn, bởi tiếng Mdhur được coi là một phương ngữ của tiếng Êđê nhưng không phải là phương ngữ điển hình và đại diện cho hệ thống ngữ âm tiếng Êđê.

Trong vốn từ vựng các thổ ngữ MPY và MGL in đậm dấu vết của ngôn ngữ PA. Các lớp từ này thuộc các trường từ vựng ngữ nghĩa khác nhau. Đó là lớp từ chỉ các hiện tượng tự nhiên, như: *đá, trời, sao, trăng, bão, mưa, ao hồ, núi, khói, lửa, than, năm,...*; các từ chỉ động thực vật, như: *cây, cành, lúa, gạo, cá, hoa, quả, bông (vải), đậu, bò, trâu, voi, tôm, rết, nai, rắn, chấy...*; những từ chỉ người và bộ phận cơ thể người, bệnh tật, như: *người, mắt, tóc, lông, răng, tay, ngực, vú, gan, da, mỡ, mạch máu, máu, đàn ông, con, đàn bà, ho, đau, ốm,...*; những từ chỉ đồ dùng sinh hoạt của con người, như: *dây, thang, nhà, cối, kim,...*; các từ chỉ hoạt động, màu sắc, tính chất, trạng thái, như: *đến (tới), sợ, khâu, đỏ, trắng, dài, đầy, giữa,...* hay các số đếm, các từ chỉ định, từ nghi vấn, ..., như: *hai, ba, bốn, năm, bảy, mười, trăm, ngàn, rồi, chưa, này, kia, ấy, đó, ai, tôi, ta, họ, vì,...* Có thể nói, vốn từ vựng cơ bản nhất ở các thổ ngữ MPY và MGL đều là những từ có nguồn gốc Nam Đảo hay PC và chiếm tỷ lệ áp đảo. Điều đó thể hiện rõ nét đặc điểm nguồn gốc Nam Đảo/Chamic của chúng. Dưới đây là một số ví dụ:

PA: *laNit; PC: *laNit; Ba: /l↔Ni(t/; Th, Kh, Bi, Mr: /l↔Nit/; Kt: /p↔NEt/; Hl: /r↔Nit/ (trời).

PA: *qasap; PC: *qasap; SH, Th, Ba, Bi: /sǎp/; Mr, Hl, Ng: //sǎp/; Kt: //asǎp/ (khói).

PA: *batuh; SH: /mtΦ(u≈/; Th, Ba, Mr: /mtǎu≈/; Bi, Ng, Hl: /mt□/; Kt: /p↔≈tau≈/ (hòn đá).

PA: *hikan; PC: qikan; Ba, Th, Bi, Mr: /kan/; Kt: //akan/; Hl: //kan/ (cá).

PA: *apuy; Ba, Kt, Th, Kh, Bi, Mr: /puj ~ pui≈/; Hl: //puj ~ /pui≈/ (lửa).

PA: *buaq; PC: *b□h; các thổ ngữ MPY, MGL: /b-oh/ (quả).

PA: *kulit; PC: *kulit; Ba, Ml, Bi, Mr, Ng, Th, Kh: /kli(t/ (da)

PA: *lemaq; Th, Ba, Mr: /l↔mǎ//, Kt: /r↔mi≈ǎ//; Hl, Bi, Ng: /l↔mi≈ǎ// (mỡ, béo).

PA: *qatay; PC: *hatay; Th: /tΦ(i≈/; SH: /h↔≈d-Φ(i≈/; Ba, Kt: /h↔≈tǎi≈/; Mr, Bi: /h↔≈te/; Ng, Hl: /h↔≈tE/ (gan).

PA: *niuR; PC: *laqu; Th, Ba, /l↔/u/; Kt: /r↔/u/ (dừa).

PA: *bulan; PC: *bilan; SH, Ba, Th, Mr, Mr, Hl, Ng: /mlan/; Kt: /b-↔lan/ (trăng).

PA: *Dewah; PC: dwa; SH, Mr, Bi, Ba, Th, Kt, Hl, Ng: /d-u≈a ~ d-wa/ (2)

Khi có hiện tượng vay mượn từ một ngôn ngữ khác thì dường như tất cả các thổ ngữ Mdhur đều vay mượn. Trường hợp từ "bụng" ở các thổ ngữ Mdhur và rất nhiều thổ ngữ Gia rai hay các ngôn ngữ Chamic chính là như vậy⁵.

⁵ Chẳng hạn, từ "bụng" ở PA: *tiyan; PC: *tiyan; SH, Th, Ba, Kt, Mr, Bi: /tu(N/; Ng, Hl: /tuN/. Trong khi đó, ở rất nhiều thổ ngữ Giarai cũng là /tu(N/ vậy. Ấy thế nhưng ở tiếng Êđê thì hầu hết các thổ ngữ, phương ngữ đều giữ được gốc /ti≈an/ của PA và PC cổ xưa. Ở một số vùng thổ ngữ Gia rai khác cũng giữ /ti≈an/ chứ không vay mượn từ một ngôn ngữ khác. Nếu mở rộng so sánh tới các ngôn ngữ khác cùng nhóm Chamic, người ta thấy từ "bụng" này có lẽ được vay mượn từ thời cổ xưa, ít nhất là khi các ngôn ngữ nhóm Chamic được chia tách thành hai khối: miền núi và đồng bằng. Chẳng hạn, ở tiếng Chăm Hroi Vân Canh có hình thái /tu(N/; còn ở Chăm Hroi Kiến Thiết xã Krông Pa, huyện Sơn Hòa lại là /to(N/; ở Raglai là /tuc/; ở phương ngữ Rai (của Raglai) lại là /tu(N/; còn ở Churu là /tuN¹/; và ở Chăm Ninh Thuận lại giữ hai hình thái: cả PC lẫn vay mượn là: /ti≈an/ và /tu(N/.

Có thể nói, hầu hết các từ cơ bản nhất trong vốn từ các thổ ngữ MPY và MGL đều là ảnh phản các từ gốc của ngôn ngữ PA và PC, tuy rằng các ảnh phản ấy không hoàn toàn giống nhau về hình thức vỏ ngữ âm ở mỗi thổ ngữ.

2.2.2. Kết quả thống kê từ vựng

Sự tương đồng về từ vựng giữa các thổ ngữ MPY và MGL thể hiện thông qua kết quả thống kê từ vựng. Cơ sở thống kê dựa trên bảng 100 cơ bản của M. Swadesh, tuy rằng bảng từ này được thay đổi một vài từ cho phù hợp với các ngôn ngữ khu vực Đông Nam Á. Kết quả thống kê như Bảng 1: Kết quả so sánh từ vựng các thổ ngữ Mdhur ở Phú Yên và Gia Lai dưới đây:

	HI	Ng	Bi	Mr	Kt	Ba	Th
SH	89	92	92	96	90	92	92
Th	93	94	94	93	95	95	
Ba	92	92	92	93	94		
Kt	93	95	91	94			
Mr	91	92	96				
Bi	92	92					
Ng	98						

Bảng 1: Kết quả so sánh từ vựng giữa các thổ ngữ MPY và MGL

Rõ ràng, các thổ ngữ MPY và MGL khá thống nhất với nhau về vốn từ vựng cơ bản (100 từ). Nếu chỉ căn cứ vào kết quả thống kê này thì quả thực các thổ ngữ này là một ngôn ngữ hết sức thống nhất cả trên phương diện từ vựng lẫn ngữ âm. Chỉ duy nhất giữa thổ ngữ Mdh Hliệt và Sông Hinh (Buôn Hai Riêng) có tỷ lệ từ cùng gốc thấp hơn 90% mà thôi. Tất cả các thổ ngữ Mdhur còn lại ở PY và GL đều có tỷ lệ từ cùng gốc từ 90% trở lên. Tuy nhiên, việc coi tiếng Mdhur có phải là một ngôn ngữ riêng, độc lập trong các ngôn ngữ Chamic ở Việt Nam hay không lại là một vấn đề khác, phụ thuộc vào kết quả thống kê từ vựng các ngôn ngữ trong nhóm và nhất là xu hướng biến đổi (cách tân) của các ngôn ngữ này.

3. Sự khác biệt tiếng nói giữa các thổ ngữ Mdhur

3.1. Sự khác biệt về ngữ âm

3.1.1. Vỏ ngữ âm của từ

Điều khác biệt lớn nhất về ngữ âm giữa các thổ ngữ Mdhur chính là sự khác biệt vỏ ngữ âm của từ. Trong rất nhiều trường hợp, vỏ ngữ âm của từ trong các thổ ngữ ở Sông Hinh (như Ba, Th) đã trở thành đơn tiết, thì ngược lại, các thổ ngữ ở Sơn Hòa (tỉnh Phú Yên) và Krông Pa (tỉnh Gia Lai) vẫn giữ dạng song tiết. Đó chính là hiện tượng lược bỏ nguyên âm ở tiền âm tiết để trở thành từ đơn tiết trong cấu trúc ngữ âm của đơn vị ngữ nghĩa. Chẳng hạn:

Trường hợp từ "*kiến*" ở thổ ngữ Ba là /hd□m/, ở Th là /hd-ăm/ thì ở các thổ ngữ Kt, Hl, Mr lại giữ nguyên dạng song tiết là /h↔d-ăm/, và Bi là /h↔d-□(m/. Hay trường hợp

từ "chấy" ở các thổ ngữ Ba, Th đã rụng mất nguyên âm của tiền âm tiết và có dạng đơn tiết /ktău≈/, nhưng ở thổ ngữ Kt là /k↔tău≈/, và các thổ ngữ Bi, Mr, Hl là /k↔t□/. Về kiểu này, ta có thể chỉ ra hàng loạt những từ tương tự: *giẻ lau, cái gối, tã lót, túi áo, váy, lười, than củi, dầy, sống...* Điều này cho thấy các thổ ngữ Mdh Ba và Th ở Sông Hình có xu hướng đơn tiết hóa mạnh hơn so với các thổ ngữ Kt, Kh, Mr, Hl, Bi, Ng ở Sơn Hòa Phú Yên và Krông Pa Gia Lai.

3.1.2. Sự biến đổi nguyên âm ở vần

Sự khác biệt đáng lưu ý nhất là hiện tượng các nguyên âm chính âm ở một số thổ ngữ như bị "đôi hóa" (hay chính xác hơn là hiện tượng lướt từ một nguyên âm cùng hàng, cao hơn hoặc thấp hơn một bậc) khi đi sau các phụ âm tiền thanh hầu hóa hay tổ hợp phụ âm có phụ âm tiền thanh hầu hóa. Điều đó diễn ra khá phổ biến ở thổ ngữ Kt, hay một số từ ở Mr, Bi, Hl, Ng,... Lẽ tẻ ở thổ ngữ Ba, Th cũng có một vài trường hợp. Dưới đây là một số ví dụ:

Mdh (Th, Ba) Mdh (Kt) nghĩa

/hγ-Φr/ [hγ-[∞]Φr] (cái trống)

/b-o(// [b-[∞]aw/] (đầy)

/kd-ram/ [kd-r[∞]am] (chìm)

Ở một số trường hợp, có hiện tượng mà các nguyên âm giữ vai trò âm chính của âm tiết có hiện tượng đôi hóa ngay cả khi đứng sau các phụ âm hữu thanh, không phải là tiền thanh hầu hóa. Ví dụ:

/lon/ /lon/ [l[□]on] (mũ)

/lΦ)□(t/ /lΦ)□(t/ [r↔][∞]ăt ~ r↔]^uot] (kỳ, cọ)

/r□N/ /r□N/ [r[∞]□(N)] (lưng)

/c↔mi≈aN/ /c↔mi≈aN/ [c↔m[∞]ăN] (mào (gà))

/mor/ [m^o□] (con mối)

Phải chăng đây là một xu hướng biến đổi của các ngôn ngữ nhóm Chamic trong sự tiếp xúc (mà tiếng Chăm Hroi đã và đang diễn ra rất mạnh). Ở các thổ ngữ Hl, Mr, Ng, Bi, Kh cũng thấy nhiều từ có xu hướng diễn biến như ở thổ ngữ Kt. Người Mdhur ở các buôn Ba, Th thuộc huyện Sông Hình tỉnh Phú Yên ít có tiếp xúc với người Chăm Hroi. Còn lại người Mdhur ở buôn Kt, xã Êa Chrang lại có tiếp xúc thường xuyên, và thậm chí có khá đông người Chăm Hroi cùng sinh sống tại đây. Nếu ngược lên các xã Krông Pa, Phước Tân, Suối Trai thuộc huyện Sơn Hòa thì số người Chăm Hroi ở đây đông hơn hẳn so với người Mdhur, và tất nhiên tiếng Chăm Hroi có ảnh hưởng không nhỏ tới tiếng nói của cộng đồng người Mdhur tại huyện này.

Tại khu vực cư trú của các nhóm Mdhur tại huyện Krông Pa tỉnh Gia Lai lại có rất nhiều nhóm cư dân người Chăm Hroi (mà hiện mang tộc danh Gia rai cũng như các nhóm Mdhur tại đây). Rất có thể hiện tượng lướt (đôi hóa) nguyên âm này bị ảnh hưởng từ cách

cấu âm nguyên âm ở các thổ ngữ Chăm Hroi ???⁶. Để rõ hơn, ta hãy xem một vài ví dụ từ tiếng Chăm Hroi ở buôn Kiến Thiết:

Ba, Th Kt Hroi Kt nghĩa

[l↔mi≈a ~ l↔ma] [r↔mi≈a] [l↔m^oa] (5)

[ha b-Φ(u≈) [sa b-^oau≈] [l↔b-^oΦ(u≈) (một nghìn)

[b-↔lah] [b-lⁱah] [b-l^oah] (bỏ, chẻ)

[d-□(p) [d-^oap] [d-^oap] (trộm; nắp)

[b-o(/) [b-^oau≈/] [b-^oau≈/] (đầy)

Hiện tại, hiện tượng biến đổi ngữ âm, làm cho các nguyên âm bị lướt (đôi hóa) các thổ ngữ MPY và MGL chưa có giá trị âm vị học. Vậy xu hướng biến đổi trong các thổ ngữ Chăm Hroi ở Sơn Hòa PY và Vân Canh (Bình Định) liệu có phải là một xu hướng biến đổi của các ngôn ngữ Chamic trong tương lai ???

3.1.3. Sự tương ứng ngữ âm giữa các thổ ngữ

Tuy không hoàn toàn đồng nhất về vốn từ cũng như vỏ ngữ âm của từ trong những từ cụ thể, song giữa các thổ ngữ có một sự tương ứng khá đều đặn với nhau. Sự khác nhau ấy thể hiện ở những tương ứng ngữ âm giữa các bộ phận cấu thành âm tiết của vỏ ngữ âm từ. Đó là:

3.1.3.1. Tương ứng âm tiết phụ và phần đầu âm tiết chính

Mdh Th, Ba Mdh Kt

/lh- ~ l↔h-/ /r↔h-/

/l↔-/ /r↔-/

/m-/ /p-/; /b-/-; /p↔-/

/k-/ /t-/; /t↔-/

/|-/ /|-i≈-/

trong hàng loạt từ ở các lớp từ vựng thuộc các trường nghĩa rất khác nhau, kiểu: *bão, hồ, ngọn cây, măng, trâu, hành, đậu, bò, voi, giun, ngược*,... Xem một vài ví dụ dưới đây:

Th, Ba Kt nghĩa

/l↔naw/ /r↔naw/ (hồ)

/l↔b-u(// /r↔b-u(// (bão)

/mlan/ /b-lan/ (trắng, tháng)

⁶ Năm 2004, trong một chương trình nghiên cứu và xây dựng chữ viết Chăm Hroi ở Vân Canh, Bình Định, chúng tôi thấy: Ở tiếng Chăm Hroi, có hiện tượng đôi hoá của nguyên âm đơn khi nó xuất hiện trong từ / âm tiết có phụ âm "tiền thanh hầu hoá" (mà có người gọi là phụ âm tắc, hữu thanh, thở (breathy voice stop consonant) [b-, d-, |-, γ-]. Các nguyên âm này được lướt từ một nguyên âm cùng hàng cao hơn một bậc. Trong nhiều trường hợp, người nghe có cảm giác như là một tổ hợp nguyên âm, kiểu như: [b-^oh] (quả), [d-w^oa] (2), [|-r^oaN] (con cáo), [g-^oa#w] (đánh (tranh)). Còn với các nguyên âm cao thì chúng lại được lướt từ nguyên âm cùng hàng, thấp hơn một bậc, kiểu như: [p^eI] (con, bào thai), [kl^eI] ((khoai) bờ).

/m_li_≈ã// /p_↔l_≈ã// (nặng)

/kb-Φ(u_≈/ /tb-Φ(u_≈ ~ t_↔b-Φ(u_≈/ (mía)

Hay tương ứng giữa /l_↔/ của Bi, Mr với /r_↔/ của Hl trong hàng loạt từ như: *trời, măng, rết, mơ, rộng*,... Ngược lại đôi khi lại là tương ứng giữa /l_↔/ Mr, Hl với /r_↔/ ở Bi, hoặc ở một số từ lại có tương ứng giữa /l_↔/ Mr với /r_↔/ ở Hl, Bi trong các từ: *hồ, ao, voi, ngã*,...

Đi sâu hơn, người ta còn chỉ ra các tương ứng ngữ âm giữa các thổ ngữ ở Phú Yên và Gia Lai. Đó là sự tương ứng giữa các âm tiết phụ của một số thổ ngữ với nhau:

/l_↔/ của SH, Ba, Mr, Kh, /r_↔/ ở Kt

/l_↔bu(N/, (/l_↔buN/ ở Bi) /r_↔buN/ (măng)

/l_↔b-u// /r_↔b-u// (bão)

/l_↔d-u(k/ /r_↔d-u(k/ (ngọn)

/l_↔d-ak/ (/h_↔d-ak/ ở Hl) /r_↔d-ak/ (bí xanh)

/l_↔tak/ /r_↔tak/ (đậu)

/l_↔nãN/ (/l_↔naN ở Hl; /l_↔ni_≈aN ở Th) /r_↔nãN/ (/r_↔ni_≈ãN/ ở Bi) (giun)

Sự tương ứng /l_↔/ - /r_↔/ là phổ biến nhất của các âm tiết phụ. Đôi khi lại có sự tương ứng đan chéo nhau giữa các thổ ngữ này. Chẳng hạn, /l_↔/ của SH, Kh, Th, Bi, Mr, trong từ /l_↔Nit/ hay Ba: /l_↔Ni(t/ (trời) lại tương ứng với /r_↔/ của Hl hay Ng /r_↔Nit/. Hoặc sự tương ứng âm đầu, vần giữa các thổ ngữ Mdhur ở huyện Krông Pa tỉnh Gia Lai cũng vậy.

3.1.3.2. Tương ứng vần hay nguyên âm

Sự tương ứng này diễn ra hết sức phổ biến giữa các thổ ngữ MPY và MGL. Vần ở các thổ ngữ MGL có sự tương ứng khá đa dạng và đan chéo nhau. Chẳng hạn, vần /-□/ (Mr, Hl) tương ứng với /-ãw/ hay /-Φ(w/ (Bi) trong một số từ: *gấu, đá, bỏ câu*,... Thế nhưng có một số trường hợp lại có sự tương ứng giữa vần /-□/ (Hl) với /-Φ(w/ (Bi, Mr) như từ *mía* /t_↔b-□/ - /t_↔b-Φ(u_≈/. Có rất nhiều trường hợp các từ *ngày, sắt, đàn ông* có vần /-□j/ (Hl, Mr) tương ứng với vần /-Φj/ (Bi); nhưng lại có trường hợp vần /-□j/ (Hl, Bi) tương ứng với /-Φj/ (Mr) trong từ /mt□j/ - /mtΦj/ (chuối). Dưới đây là sự tương ứng đan chéo giữa các vần ấy.

Th, Ba Kt Bi Mr Hl

/□(/ /ã/ hay /a/ /□(/, /Φ(/ /□(/, /Φ(/ /□(/, /Φ(/

/Φu_≈(/ /ău_≈/ /-Φ(u_≈/, /-ău_≈/ /-□/ /-□/

/o/ /□/ /o/, /ău_≈// /o/, /ău_≈// /□/

/Φ(j/ /ăj/, /-i_≈ăj/, /e/ /-ăj/, /-Φ(j/ /-E/ /-E/

/□// /aw//

/u_≈oj/ /we/ /-u_≈oj/ /-u_≈oj/ /-u_≈aj/

/□j/ /wE/, /Φj/, /Φ(j/ /-□j/, /-Φj/ /-Φj/ /-Φj/, /-□j/

Và còn có sự tương ứng giữa các thổ ngữ MGL, chẳng hạn như sự tương ứng về các vần giữa Bi, Hl, Mr:

Bi Mr Hl

/-□(m/ /-ăm/ /-ăm/, /-□(m/

/-Er/ /-Er/ /-i≈ar/

/-□t/ /-ăt/ /-□(t/

/-u≈oN/ /-oN/ /-oN/

/-i≈aN/ /-aN/ /-aN/

Sự tương ứng đa dạng này giữa các thổ ngữ có lẽ do sự biến đổi không đồng đều và sự tiếp xúc ngôn ngữ không giống nhau giữa các thổ ngữ Mdhur.

3.2. Sự khác biệt về từ vựng

Trong vốn từ vựng thu thập được (700 từ) thì thấy: Sự khác biệt từ vựng giữa các thổ ngữ MPY và MGL không nhiều. Sự khác biệt đó là do vốn từ riêng ở mỗi thổ ngữ, hay việc sử dụng các từ đa nghĩa của các ngôn ngữ Chamic. Hoặc sự khác biệt ấy cũng do sự vay mượn các ngôn ngữ tiếp xúc trong khu vực cư trú. Qua Bảng 1, chúng ta thấy rõ hơn sự khác biệt về từ vựng ấy. Dưới đây (Bảng 2) là kết quả so sánh, thống kê từ toàn bộ 700 đơn vị từ vựng:

	Ba	Th	Kt	Mr	Bi	Hl
Ng	82	79	81	82	80	84
Hl	85	81	82	81	80	
Bi	84	80	81	82		
Mr	79	78	82			
Kt	83	79				
Th	88					

Bảng 2: Kết quả so sánh từ vựng các thổ ngữ Mdhur

Nếu so sánh với Bảng 1 ở trên, rõ ràng trong tỷ lệ từ giống nhau về nguồn gốc giữa các thổ ngữ đã có sự thay đổi. Trong số này, đáng lưu ý là sự khác nhau trong vốn từ giữa Ba - Mr; giữa Th - Mr; và Th - Kt. Sự khác biệt đó xảy ra ở hầu hết mọi lớp từ, mọi trường từ vựng ngữ nghĩa. Những từ khác nhau đó thường thuộc các trường từ vựng-ngữ nghĩa sau:

- Từ chỉ các hiện tượng tự nhiên, như: *cầu vồng, bờ ruộng, bờ hóng, đồng, tối, chiều,...*
- Từ chỉ vị trí, từ hỏi, kiểu: *ngoài, kia, nào, gì, ai,...*
- Từ chỉ động, thực vật, đồ vật: *chồi, bưởi, mít, mào gà, mỏ chim, gió, cuốc, bát, dao, sống dao, bè, mỗi câu, dùi trống,...*
- Từ chỉ người và bộ phận cơ thể người: *mặt, dải tai, miệng, dạ dày, lông mày, lông mi, râu,...*

- Từ chỉ tính chất, màu sắc, hoạt động của con người: *méo, héo, nhanh, gieo trồng, tháo, lau, thổi, mút, cũ, muộn,...*

Đặc biệt các từ chỉ số đếm không hề có sự khác biệt, cho dù số đếm có thể tới hàng vạn. Sự khác biệt về từ vựng giữa các thổ ngữ Mdhur có thể do nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là:

3.2.1. Sự khác biệt do vốn từ riêng

Với bảng so sánh 100 từ cơ bản nhất thì tỷ lệ từ cùng gốc ở các thổ ngữ là rất cao, nhưng khi số lượng từ tăng lên thì tỷ lệ từ cùng gốc giảm hẳn. Nếu vốn từ so sánh càng lớn thì tỷ lệ từ cùng gốc sẽ giảm theo tỷ lệ bởi ở mỗi thổ ngữ đều có một vốn từ riêng được sử dụng ở thổ ngữ đó mà thôi. Chẳng hạn, ngay hai thổ ngữ Ba và Th cùng ở xã Êa Trôl, huyện Sông Hinh nhưng vốn từ riêng ở mỗi thổ ngữ có những nét riêng của nó. Ở đây tuy chưa phải là cách nhìn nhận và phân chia thực tại khách quan của các nhóm cư dân, mà có lẽ chính là do nguồn gốc khác nhau tuy cùng là người Mdhur. Mỗi nhóm cư dân như vậy có cách nhìn nhận sự vật khác nhau. Chẳng hạn, cùng sự vật là hiện tượng "cầu vồng", và trong cách nhìn của cư dân gọi chung là "cá khô" /kan kro/. Ấy thế nhưng có những thổ ngữ Mdh lại dùng /ke/ kro/ (cá trê khô), chứ không phải là con cá khô chung chung nữa. Hoặc cũng là nơi nhốt gà, nhưng do đặc điểm của "cái nơi nhốt" đó mà khi nói đến khái niệm "chuồng gà" thì ở các thổ ngữ có sự phân biệt giữa "lồng gà" với "chuồng gà". Chính vì vậy, có những thổ ngữ chỉ dùng từ /ro/ hoặc /Bar/ để chỉ cả "lồng gà" lẫn "chuồng gà", nhưng có thổ ngữ lại phân biệt hai khái niệm này và dùng hai từ: /ro/ để chỉ "lồng gà", còn /Bar/ để chỉ "chuồng gà" - tương tự như "chuồng trâu, bò". Hiện tượng này có thể thấy trong rất nhiều từ khác nhau.

3.2.2. Do hiện tượng vay mượn từ những ngôn ngữ khác nhau

Trong khi người buôn Th dùng từ /k□N/ - một từ chuyển nghĩa từ từ chỉ "vòng đeo" để chỉ kim loại "đồng", thì các thổ ngữ Ba, Kt, Hl, Mr, Bi, Ng lại dùng từ vay mượn tiếng Việt hậu kỳ /LoN/ [LoN^m]. Hay trường hợp từ "bưởi", "mặt", "cái bè" thì cũng vậy. Ở các thổ ngữ Ba, Th, Mr, Hl, Ng, Bi dùng từ /kru≈ai≈/ - từ có gốc Chamic - khái niệm chung chỉ họ "*cam chanh*", thì thổ ngữ Kt lại dùng từ vay mượn có nguồn gốc từ tiếng Việt /≡∞Φi≈/ (bưởi). Nếu truy xét căn nguyên, từ /≡∞Φi≈/ có lẽ được vay mượn ở tiếng Việt thông qua tiếng Chăm Hroi trong sự tiếp xúc với người Chăm Hroi tại khu vực này chứ không phải vay mượn trực tiếp. Hoặc trường hợp từ "*môi câu*" cũng vậy. Các thổ ngữ Kt, Hl thì dùng từ tự tạo /mnΦ(N Bah/ (đồ, vật câu = môi câu) thì ở các thổ ngữ Th, Ba, Bi, Mr dùng từ /moi≈/ vay mượn trực tiếp từ tiếng Việt. Hiện tượng vay mượn này còn thấy ở rất nhiều từ khác, như: *bát (chén ăn cơm), gánh, xào (chiên), dao, bạc, bụi, mít, tỏi, ruồi,...* Có thể nói, những từ vay mượn này được du nhập vào các thổ ngữ Mdhur ở giai đoạn hậu kỳ. Rõ rệt nhất là trường hợp mượn từ "dao" trong tiếng Việt. Ở các ngôn ngữ nhóm Chamic, từ dao ở các ngôn ngữ thường là /tH□(N/ hay /d-H□(N/ hoặc /d-h□(N/. Ấy thế nhưng hầu hết các thổ ngữ Mdhur (trừ Th, Ba) lại dùng từ /d-i≈au≈/ được mượn từ tiếng Việt.

3.2.1. Do dấu vết của phụ tố

Sự khác nhau từ vựng giữa các thổ ngữ Mdhur do dấu vết của phương thức cấu tạo từ bằng phụ tố còn lưu lại không nhiều. Đó là hiện tượng một từ mà ở thổ ngữ này dùng một từ mới, nhưng ở thổ ngữ khác lại dùng một từ được cấu tạo bằng phương thức phụ tố còn để lại dấu vết của chúng. Người ta có thể bắt gặp những từ như: "bờ ruộng" ở các thổ ngữ Ba, Kt, Th sử dụng khác nhau.

Cụ thể: ở Ba thì dùng /r□h trấp/, ở Th /mb-oN trấp/, nhưng ở Kt lại dùng /p↔n∞(/ trấp/ (mà trong đó, từ p↔n∞(/ < p∞(/ (đắp, ngăn) + -↔n- một trung tố cấu tạo danh từ chỉ công cụ rất phổ biến trong nhiều ngôn ngữ khu vực Đông Nam Á trước đây, mà hiện còn dấu vết, trong đó có các ngôn ngữ Chamic).

4. Kết luận

Các thổ ngữ MPY và MGL có sự tương đồng và khác biệt nhất định về ngữ âm và từ vựng. Sự khác nhau về ngữ âm giữa chúng chính là sự tương ứng khá đều đặn giữa các đơn vị đoạn tính tham gia cấu tạo nên các kiểu âm tiết - cái vỏ ngữ âm của từ đơn tiết hay đa tiết. Những sự khác biệt về từ vựng giữa các thổ ngữ cũng rất ít. Sự khác biệt ấy có thể do sự vay mượn từ vựng từ các ngôn ngữ tiếp xúc, do hiện tượng chuyển hay sử dụng từ đa nghĩa trong ngôn ngữ gốc Chamic, hoặc có thể do cấu tạo từ ở mỗi thổ ngữ. **Sự tương đồng và tương ứng giữa các thổ ngữ Mdhur là căn bản và tạo nên một thứ tiếng Mdhur thống nhất trong cộng đồng cư dân nhóm tộc người này.** Tuy nhiên, để khẳng định vị trí của tiếng Mdhur có phải là một ngôn ngữ riêng hay không cần phải tiến hành so sánh từ vựng các thổ ngữ của chúng với từ vựng các thổ ngữ, phương ngữ, ngôn ngữ khác của nhóm Chamic, các ngôn ngữ Nam Đảo và các ngôn ngữ Nam Á có tiếp xúc trong khu vực. Song điều quan trọng nhất là phải chỉ ra những tương đồng và khác biệt của sự cách tân trong các thổ ngữ, phương ngữ, ngôn ngữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. K. A. Adelaar, *Proto-Malayic*, Alblasterdam, 1985.
2. R. Aymonier, A. Cabaton, *Dictionnaire Chăm - FranXais*, Imprimerie Nationale, Paris, 1906.
3. D. L. Blood, "Phonological Units in Cham", trong *Anthropological Linguistics*, Vol. 9, 1967.
4. D. W. Blood, "Reflexes of Proto-Malayo-Polynesian in Cham", trong *Anthropological Linguistics*, Vol. 4, 1962.
5. Rơmah Del & Trương Văn Sinh, "Vài nét về các ngôn ngữ Malayo - Polynedia ở Việt Nam", tạp chí *Ngôn ngữ*, số 1, 1974.
6. Otto Dempwoft, *Austronesisches Wo_rtschatzeichnis*, Berlin, 1938.
7. Dorothy M. Thomas, "Proto-Malayo-Polynesian reflexes in Rade, Jarai, and Chru", trong *Studies in Lingusitics*, Vol. 17, 1963.
8. I. Dyen, *The Proto-Malayo-Polynesian laryngeals*, Baltimore: the Linguistic Society of America, 1953.
9. Gorys Keraf, *Linguistik Bandingan Historis*, Gramedia, Jakarta, 1996 (tiếng Indonesia).

10. A.G. Haudricourt, *Observation au sujet des consonnes A et Ê en Rhadé*, BSLP, Vol. 46, fasc 1, 1950, pp. 172 - 176.
11. E. W. Lee, "Southeast Asian areal features in Austronesian strata of the Chamic languages", *Oceanic Linguistics*, Vol. 13, No. 1 & 2, 1974.
12. G. Moussay - Nại Thành Bô,..., *Dictionnaire Cam - Vietnamien - Français*, Trung tâm văn hóa Chăm, Phan Rang, 1971.
13. Dominique Nguyen, *Từ vựng Hroi - Việt*, Paris, 2003.
14. Đoàn Văn Phúc, "Một vấn đề âm vị học đồng đại các ngôn ngữ Chamic", trong *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 2/1992.
15. Đoàn Văn Phúc, "Những vấn đề về các phương ngữ Êđê", trong *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 2/1995.
16. Doan Van Phuc, *Perbandingan kosa kata bahasa Melayu dan bahasa-bahasa kelompok Cham*, Konferensi internasional keenam tentang dialek-dialek Austronesia di Nusantara, Brunei Darussalam, 8/1996.
17. Đoàn Văn Phúc, *Ngữ âm tiếng Êđê*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1996.
18. Đoàn Văn Phúc, *Ede (= Rade) dialect*, Hội nghị Khoa học Quốc tế lần thứ VIII về các ngôn ngữ Nam Đảo, Taipei, Taiwan, 28/12/1997 - 1/1/1998, 11 tr. (Tóm tắt in trong "8 - ICAL Handbook", tr. 66).
19. Đoàn Văn Phúc, *Từ vựng các phương ngữ Êđê*, NXB. TP. Hồ Chí Minh, 1998.
20. Đoàn Văn Phúc, *Đặc điểm các thổ ngữ Mdhur ở Phú Yên*, Báo cáo Khoa học Hội thảo Ngôn ngữ học, Hội Ngôn ngữ học, 4/2009.
21. Đoàn Văn Phúc, *Đặc điểm một số thổ ngữ Mdhur ở Gia Lai*, tạp chí *Ngôn ngữ*, số 2/2010, tr. 17 - 26.
22. Phan Văn Phúc - Đoàn Văn Phúc..., *Từ điển Việt - Êđê*, NXB Giáo dục, 1993.
23. L. A. Shintani Tadahiko, *Boh blu (klei Êđê - Yuan - Zapônê)* (Từ vựng Êđê - Việt - Nhật), Tokyo, 1981.
24. G. Thurgood, *From Ancient Cham to Modern Dialects Two Thousand Years of Language Contact and Change*, University of Hawaii Press, 1999.
25. Y Cang Niê Siêng, *Klei hriăm boh blu Êđê* (Ngữ vựng Êđê, Rade vocabulary), California, Manila, 1979.